Name: ……...

Class: S2…

Tel: 034 200 9294

Ngày GV giao bài: Thứ……., ngày…./….

Ngày HS nộp bài: Thứ……., ngày…./….

Grammar: ……

Reading: ……

Mini Test: ……

GLOBAL ENGLISH 2

Unit 1 - Grammar revision & Movers reading

A. Extra vocabulary

No.	Words	Meanings	No.	Words	Meanings
1	**try → tries** (v)	thử	3	**chase** (v)	đuổi theo
2	**tail** (n)	đuôi	4	**stranger** (n)	người lạ

**Note:* *v = verb: động từ; n = noun: danh từ.*

Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 DÒNG vào vở ghi*

B. Homework

I. Complete each sentence with present simple form of verb in the bracket

(Hoàn thành mỗi câu sử dụng thì hiện tại đơn của động từ trong ngoặc)

0. She  visits (visit) her grandparents every weekend.

1. They  _____ (play) soccer after school.

2. My brother  _____ (like) to read comic books.

3. I  _____ (walk) to school every day.

4. We  _____ (study) English on Mondays.

5. Mike  _____ (swim) in the pool.

II. Read the conversation and fill in the blanks with the given words

(Đọc đoạn hội thoại và điền từ cho sẵn vào chỗ trống)

your	his	my	our	~~mine~~	yours

Ben: This teddy bear is *(0)* mine. Where is (1) _____ teddy?

LIVEWORKSHEETS

Lily: I don't have a teddy. I have a doll. This is (2) _____ doll.

Sam: Look, Ben. This car is (3) _____. Here you go!

Ben: Thank you! Do you have any car?

Sam: No, I don't. But my brother has a car. (4) _____ car is red.

Lily and Ben: We love your toys. And we love (5) _____ toys too.

III. Fill in the blanks with the correct possessive adjective

(Điền vào chỗ trống sử dụng đúng tính từ sở hữu)

0. This is  my (I) book.

1. Sarah loves  _____ (she) new shoes.

2. We have  _____ (we) own car.

3. The cat is sleeping in  _____ (it) bed.

4. They forget  _____ (they) homework at home.

5. This is  _____ (he) new shirt.

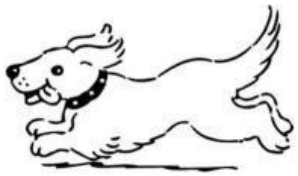
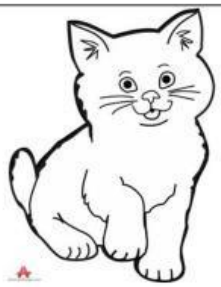
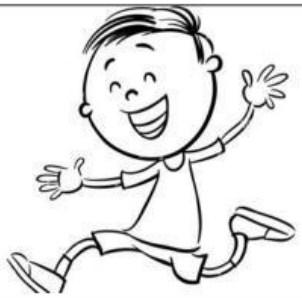
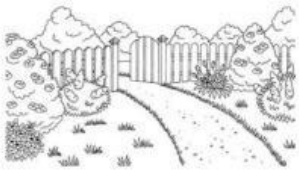
IV. Rewrite each sentence using a possessive 's *(Viết lại mỗi câu sử dụng cấu trúc sở hữu cách 's)*

0. *This is the book of Tom. → This is Tom's book.*
1. These are the shoes of my sister. → These are _____.
2. These are the toys of the children. → These are _____.
3. This is the name of our teacher. → This is _____.
4. This is the coat of the dog. → This is _____.
5. These are flowers of the boy. → These are _____.

LIVEWORKSHEETS

READING

Read the story. Choose a word from the box. Write the correct word next to numbers 1–5. There is one example.

			
run(s)	cat	happy	tail
			
~~*garden*~~	friend	tree	bark(s)



Tom's family has a pet dog. His name is Max. Max loves to play in the *(0)* ***garden***. Every morning, Tom gives Max a ball to play with. Max is always very (1) _____ to see Tom. Tom takes Max to the park every Sunday. Max (2) _____ around, chases birds and looks at other dogs. Max always runs to a (3) _____ and tries to climb it! When Max sees strangers, he (4) _____. But when he sees Tom's friends, he waves his (5) _____.

LIVEWORKSHEETS